

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/DS-PT

Ngày 12-4-2023

V/v tranh chấp quyền sử dụng đất, bồi thường
thiệt hại do hành vi lấn chiếm, phá dỡ công
trình xây dựng, tháo dỡ kiến trúc trên đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng

Các Thẩm phán:

Ông Lưu Văn Tỉnh

Ông Phạm Hữu Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị VA Anh – Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên
tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng,
xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 11
năm 2022 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất, bồi thường thiệt hại do hành vi
lấn chiếm, phá dỡ công trình xây dựng, tháo dỡ kiến trúc trên đất”.

Do Bản án dân S sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của
Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2023/QĐ-PT ngày 20
tháng 02 năm 2023, các Quyết định hoãn phiên tòa số 26/QĐ-PT ngày 20 tháng 3
năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 32/QĐ-PT ngày 28 tháng 3 năm 2023
giữa các đương S:

1. Nguyên đơn: Ông Đinh Văn TR; nơi cư trú: Số 951 đường HV phường
HV, quận HB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Vô S -
Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Vô S - Thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải
Phòng; địa chỉ: Số 133 TP, phường CĐ, Quận NQ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn VI, anh Hoàng Mạnh V và anh Hoàng Quý VA;
đều có nơi cư trú tại: Thôn NY, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Mỹ L – Luật sư Văn phòng Luật sư Sao Biển thuộc Đoàn Luật sư, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 7 phố MK, quận HB, thành phố Hải Phòng; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị PH, nơi cư trú: Thôn NY, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

- Bà Trịnh Thị LH; nơi cư trú: Số 951 đường HV phường HV, quận HB, thành phố Hải Phòng; có mặt;

- Bà PH Thực PH, cháu Đình Minh TR, sinh năm 2005 và cháu Đình Minh QU, sinh năm 2012; nơi cư trú: Số 158/10/4 PVC, phường 9, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Đình Minh TR và cháu Đình Minh QU: Bà PH Thực PH (là mẹ đẻ).

Người đại diện hợp pháp của bà PH Thực PH: Ông Đình Văn TR; nơi cư trú: Số 951 đường HV phường HV, quận HB, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 27/6/2022); có mặt.

4. Người kháng cáo: Ông Đình Văn TR - là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nội dung kháng cáo:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, các bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Cụ Đình Văn Viên (bố ông Đình Văn TR) và cụ Đình Thị Vịnh (mẹ ông Hoàng Văn VI) là hai anh em ruột; ông TR gọi ông VI là anh họ. Thửa đất của bố mẹ ông và bố mẹ ông VI tại tờ bản đồ số 15, thôn NY, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng đều có nguồn gốc từ một thửa tách ra do ông bà nội của ông chia cho cụ Viên và cụ Vịnh từ năm 1945 và mỗi phần đất đều có hướng Tây tiếp giáp với đường đi chung của thôn Ngô Yên và hai phần đất phân định với nhau bằng hàng rào cây dâm bụt. Cụ thể, các thửa đất số 82 của vợ chồng ông, thửa đất số 81 của vợ chồng ông Trình bà PH và thửa 80 của ông Đình Thế Mên hiện nay là các thửa đất được tách ra từ một thửa của bố mẹ ông giáp với thửa đất số 83A (cũ) của nhà ông VI. Từ năm 1980 bố mẹ ông chia tách cho anh trai ông là Đình Thế Mên một phần diện tích đất (là thửa 80) là phần đất ở phía ngoài giáp đường thôn phía Tây chiều ngang dài khoảng 15m và để lại 4m chiều ngang phía Tây giáp đường thôn để làm ngõ đi vào phần đất còn lại của gia đình (nay là thửa 81 và 82). Phần diện tích ngõ này từ năm 1980 vẫn được ngăn cách với phần đất của cụ Đình Thị Vịnh (đất nhà ông VI bây giờ) bằng hàng rào dâm bụt, rãnh nước nhưng hai gia đình vẫn có thể đi

lại qua hàng rào này để sang nhà nhau khi gia đình hai bên có việc và ngõ đi này từ lúc anh em ông còn nhỏ đã có.

Khoảng năm 1990 bố mẹ ông bắt đầu xây tường trình bằng vôi xỉ cao khoảng 60cm, chiều dài từ đường thôn phía Tây đến hết phần đất của gia đình dài khoảng 66,8m để ngăn cách đất của hai gia đình và tường trình này được hoàn thiện vào năm 1996. Sau năm 1990 gia đình ông VI cũng xây tường bao cao 1,5m chạy song song với tường trình vôi xỉ nhà ông. Năm 2015 và 2016 vợ chồng ông và vợ chồng ông Trình (anh trai ông) được Ủy ban nhân dân huyện An Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với hai thửa đất số 81, 82 có thể hiện phía Bắc thửa đất số 81 (của ông Trình) và phía Tây thửa đất số 82 (của ông) giáp ngõ xóm và cách tim ngõ là 2m (ngõ rộng 4m), ngõ đi này là ngõ đi mà bố mẹ ông cắt từ đất thổ cư của gia đình ra và là ngõ đi riêng của thửa đất số 81, 82 của ông và ông Trình.

Từ khi ông còn nhỏ, gia đình ông đã đặt cổng tre giáp với đường thôn phía Tây (vị trí cổng sắt hiện nay) để đi vào đất của gia đình, sau đó đến năm 1990 di chuyển cổng tre xuống dưới giữa ngõ và đến năm 1996 gia đình ông tôn tạo ngõ đi, làm lại cổng bằng sắt ở vị trí giáp đường thôn, đến năm 2013 thì ông nâng ngõ và sửa chữa lại vị trí cổng như hiện nay. Gia đình ông Mên không sử dụng ngõ đi này mà sử dụng đường thôn phía Tây để đi vào phần đất của mình. Ông và ông Trình chỉ đóng thuế đối với diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn đối với ngõ đi đang tranh chấp thì không ai đóng. Bố mẹ ông VI và gia đình ông VI không đi lối đi đang tranh chấp mà đi ngõ đi của thôn ở phía Tây, trước khi bố mẹ ông xây tường trình vôi xỉ thì gia đình ông VI thỉnh thoảng có sang nhà ông khi hai gia đình có việc bằng cách đi qua hàng dâm bụt.

Sau này thửa đất của cụ Vịnh do ông VI sử dụng và đã được chia tách cho các con là anh VA, anh V, vợ chồng ông VI và để lại một phần đất của gia đình làm ngõ đi song song với ngõ đi vào thửa đất của ông và ông Trình. Năm 2021 gia đình ông VI nâng cấp ngõ đi nội bộ của gia đình đã phá trụ cổng, phá một phần tường bao trình bằng vôi xỉ của gia đình ông và đổ vật liệu trùn lên phần tường bao này và cho rằng ngõ đi của gia đình ông đang sử dụng là ngõ xóm và yêu cầu ông tháo dỡ cổng để họ làm ngõ đi.

Khi gia đình ông VI làm ngõ đi nội bộ của gia đình đã lấn sang diện tích ngõ xóm (ngõ đi riêng) là 21,4m² và phá đổ trụ cổng, tường trình vôi xỉ. Ngõ đi mà gia đình ông đang quản lý và diện tích ngõ đi 21,4m² mà gia đình ông VI lấn chiếm là ngõ đi riêng của thửa đất số 81 và 82 không phải là ngõ đi chung nên ông đề nghị Tòa án buộc ông Hoàng Văn VI, anh Hoàng Mạnh V, anh Hoàng Quý VA phải trả lại cho ông diện tích đất 21,4m² này. Yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do hành vi phá trụ cổng, tường trình với trị giá khắc phục là 19.020.000 đồng. Ông không đồng ý với yêu cầu phản tố của bị đơn anh V và anh VA vì diện tích ngõ đi 170,7m² mà gia đình

ông đang quản lý là đất riêng của gia đình nên gia đình ông được sử dụng riêng không phải trả lại cho ai và không phải tháo dỡ cổng hiện có trên ngõ.

Trong quá trình giải quyết sơ thẩm, bị đơn là ông Hoàng Văn VI, anh Hoàng Mạnh V và anh Hoàng Quý VA đồng nhất quan điểm:

Nguồn gốc thửa đất số 83A (cũ) của ông Hoàng Văn VI nay gồm các thửa 83A, 83B, 83C của ông VI bà PH, anh V, anh VA và các thửa đất số 81, 82, 80 của ông TR, ông Trình và ông Mên là của ông bà ngoại ông VI chia tách cho mẹ ông VI cụ Đình Thị Vịnh và bố ông TR cụ Đình Văn Viên như lời khai ông TR đã trình bày. Từ khi ông VI và anh em ông TR còn nhỏ thì thửa đất của bố mẹ ông VI và thửa đất của bố mẹ ông TR đều sử dụng ngõ xóm đang tranh chấp hiện nay làm lối đi duy nhất từ đất của mỗi gia đình để ra đường xóm phía Tây chứ gia đình hai bên không mở lối đi trực tiếp ra ngõ đi phía Tây và ngõ xóm này là đất chung do địa PH quản lý chứ không phải đất riêng của ai. Vào khoảng năm 1978 bố mẹ ông TR chia đất cho vợ chồng ông Mên phần đất ở phía ngoài giáp đường thôn và ông Mên sử dụng hai lối đi là ngõ đi phía Tây và ngõ đi phía Bắc (ngõ đang tranh chấp), đến khoảng năm 2020 khi xây nhà xong ông Mên sử dụng ngõ đi phía Tây để vào đất của mình.

Trước năm 1995 bố mẹ ông VI và bố mẹ ông TR đều mở cổng tre từ đất của hai gia đình để đi ra ngõ xóm đang tranh chấp chứ không phải là vị trí cổng như ông TR làm hiện nay. Cổng tre nhà ông VI ở vị trí giữa thửa 83A cũ còn cổng tre của gia đình ông TR ở thửa đất số 82 của ông TR hiện nay. Khoảng năm 1995 gia đình ông VI mở lối đi về phía Tây của thửa số 83A cũ còn cổng tre trước đó đóng lại khi nào hai gia đình có công việc lại sử dụng để sang nhà nhau cho thuận tiện, đến khoảng năm 2000 gia đình ông VI mới xây tường bao ngăn cách đất của gia đình với ngõ xóm. Sau khi gia đình ông VI chuyển cổng về phía Tây thì khoảng 1 đến 2 năm sau cụ Tách bắt đầu trình bờ rào bằng vôi xi lấp rãnh nước của xóm theo dọc chiều dài của ngõ từ phía Tây xuống phần đất ao của hai gia đình với mục đích làm ngõ rộng ra, đồng thời cụ Tách cũng dịch chuyển cổng lên phía Tây giáp cổng nhà ông VI, gia đình cụ Tách xây trụ cổng làm cổng sắt trên phát đất ngõ đi đang tranh chấp để đi vào thửa đất số 81 và 82 của gia đình phía trong. Đến khoảng năm 2011, 2012 thì ông TR cải tạo lại ngõ đi và làm lại cổng, mở rộng cánh cổng sắt sang phía cổng nhà ông VI và sát phần đất nhà ông Mên như cánh cổng hiện nay đang tồn tại trên ngõ, một trụ cổng nhà ông TR làm ốp vào trụ cổng nhà ông VI. Đối với bờ trình ngăn cách ngõ xóm đang tranh chấp với thửa đất nhà ông VI, quá trình sử dụng ông TR đã cải tạo nâng cấp ngõ, đổ bê tông trùm lên bờ trình này nên hiện bờ trình không còn nổi trên mặt ngõ.

Năm 2010 vợ chồng ông VI bà PH chia tách thửa đất số 83A cũ thành các thửa 83C, 83B, 83A cho anh VA, anh V, vợ chồng ông VI và đã được UBND huyện An Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên đều thể hiện phía nam của thửa đất 83C, 83B giáp ngõ xóm (là ngõ đang tranh chấp hiện nay) và gia đình ông VI không phải bỏ đất của mình để làm ngõ đi khi tách thửa vì đã có ngõ xóm trước đó là ngõ đi chung.

Năm 2021 gia đình ông VI đã cắt một phần đất của thửa đất số 83C và 83B của anh VA, anh V để làm ngõ đi mới của gia đình, phá cổng và tường bao (xây năm 2000) giáp với ngõ đang tranh chấp nên phần trụ cổng ông TR xây ốp vào cổng của gia đình ông VI bị đổ chứ gia đình ông VI không cố ý phá trụ cổng. Từ sau khi gia đình ông VI làm tường bao vào năm 2000 thì ngõ xóm chỉ có bố mẹ ông TR sử dụng để đi vào hai thửa đất 81, 82 của ông TR và ông Trình, ông TR và ông Trình cũng không trực tiếp sử dụng hai thửa đất này, ông TR làm cổng khóa lại.

Ông VI, anh VA, anh V không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông TR và yêu cầu của bà Hương. Anh VA và anh V yêu cầu ông TR trả lại diện tích ngõ đi 170,7m² mà ông TR bà Hương đang quản lý để sử dụng chung và tháo dỡ toàn bộ cổng sắt và trụ cổng trên diện tích ngõ đi này vì phần diện tích ngõ đi này thuộc địa PH quản lý chứ không phải ngõ đi riêng của gia đình ông TR. Đối với diện tích đất 21,4m² gia đình ông VI đang quản lý thừa so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh VA, anh V cũng không phải là tài sản riêng của ông TR và ông Trình mà là một phần đất thuộc ngõ xóm nên ông VI, anh VA, anh V có quan điểm sẽ trả lại để sử dụng chung.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà *Trịnh Thị LH*: Đồng nhất với quan điểm của ông Đình Văn TR.
- Bà *Nguyễn Thị PH*: Đồng ý với quan điểm của ông VI đã trình bày.
- *Ý kiến của bà PH Thực PH, cháu Đình Minh TR và cháu Đình Minh QU*: Đại diện ủy quyền là ông Đình Văn TR đã trình bày toàn bộ quan điểm.

Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại Bản án dân S sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã căn cứ khoản 6, 9 Điều 26; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân S; các Điều 159, 160, 170, 174, 175, 176, 245, 584, 585 và 589 của Bộ luật Dân S; Điều 203 Luật Đất đai; điểm đ Điều 12; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đình Văn Triển về việc yêu cầu bị đơn ông Hoàng Văn Việt, anh Hoàng Quý VA và anh Hoàng Mạnh Vũ trả lại diện tích 21,4m² đất tại tờ bản đồ số 15 thôn Ngõ Yên, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng là ngõ đi riêng. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đình Văn Triển về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại, buộc ông Hoàng Văn Việt, anh Hoàng Quý VA và anh Hoàng Mạnh Vũ phải liên đới bồi thường cho ông Đình Văn Triển số tiền 596.030 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn anh Hoàng Mạnh Vũ và anh Hoàng Quý VA, buộc ông Đình Văn Triển và bà Trịnh Thị LH trả lại ngõ đi chung (ngõ xóm) có diện tích 170,7m² đất thuộc tờ bản đồ số 15 thôn NY, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng để sử dụng chung (gồm các điểm 6,7,8,9,10,11,12,13,14,15 trên sơ đồ kèm theo) và buộc ông Đình Văn Triển bà Trịnh Thị LH tháo dỡ toàn bộ

hai cánh cổng sắt cột ống kẽm và trụ gạch chỉ kích thước 0,33x0,11x1,8m trên diện tích ngõ đi chung 170,7m².

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn ông Hoàng Văn Việt, anh Hoàng Mạnh Vũ và anh Hoàng Quý VA về việc trả lại ngõ đi chung (ngõ xóm) có diện tích 21,4m² thuộc tờ bản đồ số 15 thôn NY, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng để sử dụng chung (gồm các điểm 7,8,9,10,16 trên sơ đồ kèm theo).

(Diện tích ông TR bà Hương và ông VI, anh VA, anh V trả lại có sơ đồ kèm theo).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân S năm 2015.

3. Về án phí: Ông Đình Văn TR phải nộp 1.221.000 đồng án phí dân S sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông TR đã nộp 2.716.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0004148 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, nay trả lại cho ông TR số tiền 1.495.000 đồng. Anh Hoàng Mạnh Vũ và anh Hoàng Quý VA mỗi người phải chịu 100.000 đồng án phí dân S sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh VA, anh Vũ đã nộp 600.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 004254 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, trả lại cho anh VA, anh Vũ số tiền 400.000 đồng. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Hoàng Văn Việt.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương S.

Nội dung kháng cáo: Ngày 11/10/2022, Tòa án nhân dân huyện An Dương đã nhận được Đơn kháng cáo của nguyên đơn là ông Đình Văn TR. Nội dung kháng cáo: Yêu cầu sửa bản án dân S sơ thẩm; chấp nhận nội dung khởi kiện và công nhận ngõ đi này thuộc quyền quản lý, sử dụng riêng của anh em ông là Đình Công Trình, Đình Văn TR.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của nguyên đơn, sửa bản án dân S sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn. Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ; đánh giá chứng cứ phiến diện, thiếu khách quan, thiếu căn cứ pháp luật dẫn đến quyết định ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và phát biểu ý kiến về kháng cáo

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân S: Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân S. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về việc kháng cáo của nguyên đơn:

+ Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa xét xử ngày 26/9/2022; ngày 11/10/2022, Tòa án nhân dân huyện An Dương nhận được đơn kháng cáo của ông TR. Thời hạn kháng cáo và quyền kháng cáo đảm bảo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân S.

+ Về nội dung kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân S đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo do không có căn cứ; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn; ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết theo đúng quy định tại khoản 6,9 Điều 26; **khoản 1** Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân S.

[2] Thời hạn kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa xét xử ngày 26/9/2022; ngày 11/10/2022, Tòa án nhân dân huyện An Dương nhận được đơn kháng cáo của ông TR. Thời hạn kháng cáo đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân S.

[3] Về việc xác định những người tham gia tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm chưa xác định và đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với những người trong gia đình ông Cần đang sinh sống trên đất là thiếu sót; tuy nhiên, cũng không ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của các đương S hay như làm thay đổi bản chất vụ án.

- Xét yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn:

[4] Về nguồn gốc ngõ đi:

[4.1] Ngõ đi đang tranh chấp thuộc tờ bản đồ số 15 có địa chỉ tại thôn NY, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng nhưng các đương S trình bày không thống nhất về nguồn gốc và có tranh chấp.

[4.2] Tài liệu, chứng cứ do Ủy ban nhân dân xã An Hồng cung cấp: Ngõ đi các bên đương S đang tranh chấp trên bản đồ giải thửa lập năm 1993 là ngõ xóm (ngõ đi chung) thuộc tờ bản đồ số 15 tại thôn NY, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào bản đồ giải thửa lập năm 1993 thì ngõ đi này nằm giữa các thửa đất số 83A, 80, 81, 82 và bắt đầu từ thửa đất 81 (do cụ Tách mẹ ông TR đứng tên sử dụng) và thửa số 83A (do ông VI đứng tên sử dụng) ra đến đường thôn phía Tây (vị trí, kích thước của ngõ đi: phía Bắc giáp thửa 83a của ông VI dài khoảng 50m, phía Nam giáp các thửa số 80, 81 của ông Mên và ông Trình dài khoảng 50, phía Đông giáp thửa số 82 của cụ Tách dài khoảng 2,8m và phía Tây giáp ngõ xóm dài khoảng 2,9m, diện tích khoảng 140m²). Trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Trình bà PH thửa số 81 năm 2016 và thửa số 82 cấp cho ông TR bà Hương vào năm 2015 cũng thể hiện phía Bắc thửa số 81 và phía Tây thửa số 82 giáp ngõ xóm. Thời điểm được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gia đình ông Trình, ông TR không ai phản đối về vị trí giáp danh của các thửa đất của mình. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho anh VA thửa số 83C và anh V thửa số 83B vào năm 2010 đều thể hiện phía Nam giáp ngõ xóm.

[4.3] Bản đồ giải thửa lập năm 1993 do Ủy ban dân dân xã An Hồng đang lưu trữ hiện nay và các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông TR, ông Trình, anh VA và anh V đều thể hiện vị trí ngõ đang tranh chấp không nằm trong diện tích của bất kỳ thửa đất nào nêu trên và đều thể hiện là ngõ xóm chứ không phải là ngõ đi riêng thuộc các thửa đất số 81, 82 như lời khai của ông TR bà Hương trình bày. Ông TR cũng không có bất kỳ giấy tờ nào để chứng minh ngõ đi đang có tranh chấp thuộc quyền sử dụng riêng của bố mẹ ông và cũng không có tài liệu nào chứng minh ngõ đi đang tranh chấp do ông và ông Trình nhận thừa kế từ bố mẹ.

[4.4] Từ những chứng cứ trên, đủ căn cứ xác định ngõ đi đang có tranh chấp là ngõ đi chung thuộc đất công cộng do Nhà nước quản lý và cộng đồng dân cư đều có quyền sử dụng, không riêng gì thửa đất của gia đình ông TR và ông Trình.

[5] Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ:

[5.1] Phần diện tích ngõ đi mà ông TR, bà Hương đang quản lý có diện tích là 170,7m² thuộc tờ bản đồ số 15 thôn Ngõ Yến, xã An Hồng; hiện trạng ngõ đi gia đình ông VI làm vào năm 2021 có diện tích là 134,1m², diện tích ngõ đi này bị đơn cho rằng được cắt từ đất riêng của thửa đất số 83C và 83B của anh VA, anh V để làm ngõ đi nội bộ của gia đình nhưng căn cứ vào kết quả xem xét thẩm định tại chỗ, thì diện tích ngõ đi mà gia đình ông VI làm mới năm 2021 thừa 21,4m² so với diện tích đất anh VA, anh V được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các thửa đất số 83C. Các bên đương S đều xác định mốc giới phía Nam, phía Đông của ngõ đi mà ông TR đang quản lý hiện nay đúng vị trí không lấn sang thửa đất số 80, 81, 82 của ông Mên, ông Trình và ông TR. Như vậy, phần diện tích ngõ gia đình ông VI làm năm 2021 thừa so với Giấy chứng nhận được cấp là một phần diện tích đất của ngõ đi chung đang tranh chấp. Như vậy, hiện trạng ngõ đi chung tại các

thửa số 83C, 83B, 80, 81, 82 gồm diện tích 170,7m² đất ông TR đang quản lý và diện tích 21,4m² đất gia đình ông VI đang quản lý, tổng diện tích là 192,1m². Phần diện tích ngõ gia đình ông VI đang quản lý là một phần diện tích ngõ xóm không thuộc quyền sử dụng riêng của các thửa đất số 81, 82 của ông Trình và ông TR nên yêu cầu của ông TR về việc yêu cầu bị đơn trả lại diện tích 21,4m² đất là ngõ đi riêng không có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa bị đơn có quan điểm trả lại diện tích đất này để sử dụng chung là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận S tự nguyện của bị đơn.

[5.2] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Trong quá trình sử dụng ngõ đi, ông TR đã tôn tạo, đổ bê tông, phần ngõ đi chung từ thửa đất 82 ra đường thôn và làm trụ cổng, cổng sắt (một bên trụ cổng bằng gạch giáp đất nhà anh VA đã bị phá khi gia đình ông VI làm ngõ đi) trên diện tích ngõ đi đang quản lý là 170,7m². Ông TR yêu cầu bị đơn bồi thường chi phí khắc phục trụ cổng và phần tường trình bằng vôi xỉ với số tiền là 19.020.000đồng. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ phần trụ cổng gia đình ông VI đã làm đổ khi phá tường bao có kích thước là 0,33 x 0,33 x 1,8m (cao) trụ cổng xây gạch chỉ, trát cát xi măng; kết quả định giá trụ cổng bị phá là 596.030 đồng, đối với phần tường trình vôi xỉ chiều dài 47,7m rộng 1,16m sâu 0,6m xây từ năm 1993 hiện không còn và kết quả định giá là 0 đồng. Trụ cổng gia đình ông TR xây trên ngõ đi chung, bị đơn thừa nhận trụ cổng này bị đổ do gia đình bị đơn phá tường bao nên lỗi dẫn đến trụ cổng này bị phá hủy là do bị đơn, vì vậy ông TR yêu cầu bồi thường thiệt hại này là có căn cứ.

[5.3] Theo kết quả định giá tài sản thì trị giá trụ cổng này là 596.030 đồng, buộc ông VI, anh VA và anh V phải bồi thường số tiền này cho ông TR. Đối với phần tường trình bằng vôi xỉ, kết quả xem xét thẩm định cho thấy phần tường này không còn và ngoài lời khai thì ông TR không có căn cứ nào chứng minh phần tường trình này đã bị gia đình ông VI đào đi khi làm ngõ vào năm 2021 nên yêu cầu khởi kiện của ông TR về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại đối với tường trình này là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu công nhận diện tích ngõ đi đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng riêng của ông TR, ông Trình và thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh VA, anh V của nguyên đơn đưa ra tại phiên tòa nhưng sau đó không yêu Tòa án giải quyết do vượt quá yêu cầu khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là phù hợp.

[7] Về yêu cầu phản tố của bị đơn anh Hoàng Quý VA và anh Hoàng Mạnh V: Diện tích ngõ 170,7m² ông TR bà Hương đang quản lý là một phần diện tích của ngõ xóm thuộc địa PH quản lý là lối đi của cộng đồng dân cư, các hộ dân có đất liền kề với ngõ đi này đều có quyền sử dụng ngõ nên việc ông TR làm cổng đi riêng đã ảnh hưởng đến quyền về lối đi của anh VA và anh V. Do vậy, yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu ông TR trả lại diện tích 170,7m² làm ngõ đi

chung và tháo dỡ cổng sắt có cột ống kẽm và trụ cổng gác chỉ kích thước 0,33 x 0,11 x 1,8m trên diện tích này là có căn cứ.

[8] Tại giai đoạn phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên toàn bộ nội dung kháng cáo tuy nhiên không cung cấp bổ sung được tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu của mình. Nguyên đơn nộp cho Tòa án đơn đề nghị yêu cầu Tòa cấp phúc thẩm xác minh bổ sung các thửa đất 357A, 357B, 359, 360 theo sổ mục kê được lập năm 1980 tại tờ bản đồ số 05 tại thôn NY, xã AH, huyện AD, Hải Phòng. Xét thấy tại giai đoạn sơ thẩm, Tòa án đã thu thập đầy đủ các tài liệu liên quan đến nguồn gốc ngõ đi chung. Mặt khác, cá nhân ông TR đã có đơn đề nghị gửi Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện An Dương xin sao lục những tài liệu trên. Công văn trả lời số 872/VPĐKĐĐ ngày 14/10/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh huyện An Dương đã xác nhận: “ Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu hiện có lưu trữ tại Văn phòng Đăng ký đất đai không có tài liệu như ông đề nghị cung cấp”. Do đó, nội dung yêu cầu này của nguyên đơn không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[9] Án phí dân S sơ thẩm: Ông Đinh Văn TR phải nộp 1.221.000 đồng án phí dân S sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông TR đã nộp 2.716.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0004148 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, nay trả lại cho ông TR số tiền 1.495.000 đồng. Anh Hoàng Mạnh Vũ và anh Hoàng Quý VA mỗi người phải chịu 100.000 đồng án phí dân S sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh VA, anh Vũ đã nộp 600.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 004254 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, trả lại cho anh VA, anh Vũ số tiền 400.000 đồng. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Hoàng Văn Việt.

[10] Án phí dân S phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên ông Đinh Văn TR phải chịu án phí dân S phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 6 và khoản 9 Điều 26; Điều 147, **khoản 1 Điều 308** của Bộ luật Tố tụng dân S;
- Căn cứ các Điều 159, 160, 170, 174, 175, 176, 245, 584, 585 và 589 của **Bộ luật Dân S**;
- Điều 203 **Luật Đất đai**;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của nguyên đơn là ông Đinh Văn TR.

Giữ nguyên Bản án dân S sơ thẩm số 26/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng **về việc** “Tranh chấp quyền sử dụng đất, bồi thường thiệt hại do hành vi lấn chiếm, phá dỡ công trình xây dựng, tháo dỡ kiến trúc trên đất”.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Văn Triển về việc yêu cầu bị đơn ông Hoàng Văn Việt, anh Hoàng Quý VA và anh Hoàng Mạnh Vũ trả lại diện tích 21,4m² đất tại tờ bản đồ số 15 thôn Ngô Yên, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng là ngõ đi riêng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn Triển về việc yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại, buộc ông Hoàng Văn Việt, anh Hoàng Quý VA và anh Hoàng Mạnh Vũ phải liên đới bồi thường cho ông Đinh Văn Triển số tiền 596.030 đồng.

3. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn anh Hoàng Mạnh Vũ và anh Hoàng Quý VA, buộc ông Đinh Văn Triển và bà Trịnh Thị LH trả lại ngõ đi chung (ngõ xóm) có diện tích 170,7m² đất thuộc tờ bản đồ số 15 thôn NY, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng để sử dụng chung (gồm các điểm 6,7,8,9,10,11,12,13,14,15 trên sơ đồ kèm theo) và buộc ông Đinh Văn Triển bà Trịnh Thị LH tháo dỡ toàn bộ hai cánh cổng sắt cột ống kẽm và trụ gạch chỉ kích thước 0,33 x 0,11 x 1,8m trên diện tích ngõ đi chung 170,7m².

Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn ông Hoàng Văn Việt, anh Hoàng Mạnh Vũ và anh Hoàng Quý VA về việc trả lại ngõ đi chung (ngõ xóm) có diện tích 21,4m² thuộc tờ bản đồ số 15 thôn NY, xã AH, huyện AD, thành phố Hải Phòng để sử dụng chung (gồm các điểm 7,8,9,10,16 trên sơ đồ kèm theo).

(Diện tích **đất** ông TR bà Hương và ông VI, anh VA, anh V trả lại có sơ đồ kèm theo).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân S năm 2015.

4. Về án phí dân S sơ thẩm:

Ông Đinh Văn TR phải nộp 1.821.000 đồng án phí dân S sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông TR đã nộp 2.716.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0004148 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, nay trả lại cho ông TR số tiền 895.000 đồng.

Anh Hoàng Mạnh Vũ và anh Hoàng Quý VA mỗi người phải chịu 100.000 đồng án phí dân S sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh VA, anh Vũ đã nộp 600.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 004254 ngày 04/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, trả lại cho anh Hoàng Mạnh Vũ và anh Hoàng Quý VA số tiền 400.000 đồng. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Hoàng Văn Việt.

5. Về án phí dân S phúc thẩm: Ông Đinh Văn TR phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân S phúc thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân S phúc thẩm ông Đinh Văn TR đã nộp tại Chi cục thi hành án dân S huyện An Dương theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004373 ngày 18/10/2022. **Ông Đinh Văn TR đã nộp đủ tiền án phí dân S phúc thẩm.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân S thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân S; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân S.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- TAND huyện An Dương;
- Đương S (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thu Hằng